

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (VF4)**

Quý IV năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam - VF4
4 Ngày lập báo cáo: 17/01/2011

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm báo cáo năm 2010		Năm trước năm báo cáo	
	KỶ BÁO CÁO Quý IV/2010	Lũy kế từ đầu năm 2010 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	1	2	3	4
A. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN				
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư	5,563,877,475	58,301,774,394	68,233,788,864	175,088,579,751
1 Cổ tức được nhận	6,687,225,300	21,587,151,300	4,628,311,000	15,674,467,640
2 Lãi trái phiếu được nhận	-	-	-	-
3 Lãi tiền gửi	573,016,050	2,037,774,396	1,409,536,637	9,894,906,242
4 Thu nhập bán chứng khoán	(3,096,179,075)	33,277,033,498	62,195,941,227	149,519,205,869
4.1 Lãi (lỗ) do bán cổ phiếu	(3,096,179,075)	33,277,033,498	62,195,941,227	149,519,205,869
4.2 Lãi (lỗ) do bán trái phiếu	-	-	-	-
5 Thu nhập khác	1,399,815,200	1,399,815,200	-	-
II Chi phí	4,315,928,368	20,070,139,420	8,044,984,396	23,196,778,533
1 Phí quản lý Quỹ	3,628,630,375	16,747,449,240	5,238,707,223	18,127,926,894
2 Phí thưởng hoạt động	-	-	1,204,758,611	1,204,758,611
3 Phí lưu ký, giám sát	148,773,845	678,503,523	209,548,289	700,510,103
4 Chi phí họp, đại hội	204,510,497	765,416,750	634,875,000	1,185,857,610
5 Chi phí công tác, đi lại của BĐD	18,310,147	191,345,269	87,453,526	276,657,032
6 Chi phí kiểm toán	68,001,997	248,844,750	53,914,575	210,778,854
7 Chi phí tư vấn định giá	-	-	-	-
8 Phí và chi phí khác	247,701,507	1,438,579,888	615,727,172	1,490,289,429
8.1 Phí ngân hàng	4,895,000	29,610,230	14,505,053	44,370,856
8.2 Thù lao Ban đại diện	78,000,000	312,000,000	96,000,000	312,000,000
8.3 Phí môi giới bán CK	100,454,851	828,327,921	337,415,472	900,343,388
8.4 Lệ phí cấp đăng ký lập quỹ VF4 cho UBCKNN	-	-	-	-
8.5 Phí quản lý niêm yết cho SGDHCN	-	25,376,400	-	20,000,000
8.6 Chi phí tư vấn luật	-	-	-	-
8.7 Phí báo giá chứng khoán	39,583,332	86,979,167	81,623,066	99,804,884
8.8 Chi phí khác (phí văn phòng phẩm, thiết kế...)	24,768,324	156,286,170	86,183,581	113,770,301
III Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	1,247,949,107	38,231,634,975	60,188,804,468	151,891,801,218
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN				
I Thu nhập	55,617,797,502	58,010,598,623	24,814,993,771	219,256,834,724
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	55,617,797,502	58,010,598,623	24,814,993,771	219,256,834,724
II Chi phí	62,480,104,897	219,443,474,384	252,127,638,736	34,690,250,053
1 Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	62,480,104,897	219,443,474,384	252,127,638,736	34,690,250,053
III Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ	(6,862,307,395)	(161,432,875,761)	(227,312,644,965)	184,566,584,671



Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

V.T.TRÂM ANH

LÊ THỊ THÀNH TÂM



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4

Quý IV năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
- 4 Ngày lập báo cáo: 17/01/2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỶ BẢO CÁO Quý IV/2010	KỶ BẢO CÁO Quý III/2010	Chênh lệch kỷ báo cáo so với kỳ trước
I.1	Tiền	22,444,292,332	37,626,231,435	(15,181,939,103)
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	4,444,292,332	7,626,231,435	(3,181,939,103)
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	18,000,000,000	30,000,000,000	(12,000,000,000)
I.2	Các khoản đầu tư	709,684,847,325	710,959,634,100	(1,274,786,775)
2.1	Trái phiếu chính phủ			
2.2	Trái phiếu công ty			
2.3	Cổ phiếu	703,017,029,500	691,771,394,500	11,245,635,000
2.3.1	CP niêm yết	679,935,829,500	670,410,958,700	9,524,870,800
2.3.2	CP chưa niêm yết	23,081,200,000	21,360,435,800	1,720,764,200
2.4	Quyền mua CPNY	6,667,817,825	19,188,239,600	(12,520,421,775)
2.5	Bất động sản			-
2.6	Đầu Tư khác			
I.3	Cổ tức được nhận	2,451,894,000	490,440,000	1,961,454,000
I.4	Lãi được nhận	92,305,556	68,750,000	23,555,556
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	92,305,556	68,750,000	23,555,556
I.5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	7,948,164,000		7,948,164,000
I.6	Các khoản phải thu khác			
I.7	Các tài sản khác			
I.8	TỔNG TÀI SẢN	742,621,503,213	749,145,055,535	(6,523,552,322)
STT	NỢ	KỶ BẢO CÁO Quý IV/2010	KỶ BẢO CÁO Quý III/2010	Chênh lệch kỷ báo cáo so với kỳ trước
II.1	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	596,023,111	1,770,232,617	(1,174,209,506)
1.1	Phải trả GDCK niêm yết	476,000,000	1,732,000,000	(1,256,000,000)
1.2	Phí môi giới GDCK	120,023,111	38,232,617	81,790,494
II.2	Các khoản phải trả khác	2,400,284,522	2,135,269,050	265,015,473
2.1	Lệ phí cấp giấy phép thành lập quỹ			
2.2	Phí quản lý phải trả	1,234,851,126	1,244,230,885	(9,379,759)
2.3	Phí thưởng			-
2.4	Phí lưu ký, giám sát phải trả	50,628,896	54,746,159	(4,117,263)
2.5	Lương cho Ban đại diện Quỹ	48,000,000	42,000,000	6,000,000
2.6	Phí kiểm toán	235,889,500	167,887,503	68,001,997
2.7	Phí đi công tác BDD			-
2.8	CP khác : in ấn , thiết kế, gửi thư			-
2.9	Phải trả cổ tức và thuế cho nhà đầu tư chưa lưu ký	83,040,000	83,040,000	-
2.10	Trích trước chi phí đại hội	747,875,000	543,364,503	204,510,497
2.11	Phải trả khác			
II.3	TỔNG NỢ	2,996,307,633	3,905,501,667	(909,194,034)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC	KỶ BẢO CÁO Quý IV/2010	KỶ BẢO CÁO Quý III/2010	Chênh lệch kỷ báo cáo so với kỳ trước
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	739,625,195,580	745,239,553,868	(5,614,358,288)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.4%	0.5%	-0.1%
III.3	Tổng số đơn vị quỹ, chứng chỉ quỹ	80,646,000	80,646,000	-
III.4	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ, chứng chỉ quỹ	9,171	9,241	(70)



Người lập biểu

VƯƠNG T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

LÊ THỊ THÀNH TÂM



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4

Quý IV năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
- 4 Ngày lập báo cáo: 17/01/2011

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2010	KỲ BÁO CÁO Quý III/2010
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	745,239,553,868	880,209,257,246
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(5,614,358,288)	(134,969,703,378)
	Trong đó :		
1	Thay đổi của giá trị Tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ	(5,614,358,288)	(134,969,703,378)
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	739,625,195,580	745,239,553,868
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	9,171	9,241

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Người lập biểu

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

LÊ THỊ THÀNH TÂM



Tổng Giám đốc

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC